TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2019
V/v: "Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuân.
2. Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: SN 02, ngõ 19, TDP 5, phường T, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1979 (Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Bắc ly hôn vào tháng 3/2017. Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 28/10/2006 và Nguyễn Duy Mạnh, sinh ngày 09/12/2009. Khi giải quyết ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì khi đó, chị không yêu cầu anh Bắc phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau đó, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Bắc cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Mạnh thì đến ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã giải quyết yêu cầu của chị bằng Bản án số 69/2018/HNGĐ-ST buộc anh Bắc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Mạnh là 1.200.000 đồng/tháng.

Đến nay, cả hai con đều đang ở với chị. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, chị yêu cầu anh Bắc phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Thơ với mức 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị đang làm cho Công ty thương mại Điểm Vàng, trụ sở tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, địa điểm làm việc là tại thành phố B, tỉnh B. Thu nhập trung bình khoảng 7 triệu đồng/tháng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Bắc có yêu cầu Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Anh Thơ cho anh Bắc trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi thì chị không đồng ý với yêu cầu trên của anh Bắc và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Bắc trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T ly hôn vào tháng 3/2017 và có hai con chung là Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 28/10/2006 và Nguyễn Duy Mạnh, sinh ngày 09/12/2009. Khi giải quyết ly hôn, anh đồng ý để chị Thơm trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Nay chị Thơm yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi thì anh không đồng ý. Anh yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án giao cháu Thơ để anh được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị Thơm có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi.

Hiện tại, anh đang làm ở Công ty cổ phần giống chăn nuôi tỉnh Bắc Giang, tại số 5 đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang, thu nhập hiện tại hàng tháng chỉ là khoảng 2- 3 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, anh còn làm thêm công việc tự do, thu nhập thêm khoảng 3 – 4 triệu đồng/tháng. Nay, anh đang ở nhà 3 tầng của bố mẹ anh xây dựng cho anh. Căn nhà kiên cố, rộng rãi đủ điều kiện cho anh và con sinh sống và bố mẹ anh cũng đồng ý việc cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thơ.

Ngày 03/5/2019, Tòa án thụ lý bổ sung yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Anh Thơ và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn Bắc.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/5/2019, đại diện chính quyền địa phương tại TDP T, phường T, thành phố B, tỉnh B và bà Chu Thị Chấn là mẹ đẻ của anh Bắc cung cấp:

Anh Bắc là công dân địa phương, hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại địa phương. Anh Bắc và bố mẹ sinh sống trên thửa đất mà ông cha để lại. Thửa đất mà anh Bắc đang sinh sống có diện tích rộng rãi và trên đất có 01 ngôi nhà 3 tầng cùng khu công trình phụ kiên cố, khang trang, có điều kiện tốt để sinh sống. Ngoài ra, cha, mẹ đẻ của anh Bắc cam kết tạo mọi điều kiện tốt nhất để anh Bắc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Anh Thơ nếu anh Bắc được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/5/2019, đại diện Công ty cổ phần giống chăn nuôi Bắc Giang, thành phố B, tỉnh B cung cấp:

Hiện tại, anh Bắc là nhân viên bán thời gian của Công ty, thu nhập bình quân hàng tháng từ lương là 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Bắc không còn khoản thu nhập nào khác tại Công ty.

Tại Biên bản ghi lời khai con chung ngày 06/6/2019: Con chung Nguyễn Thị Anh Thơ trình bày nguyện vọng, mong muốn được tiếp tục sinh sống cùng với chị Thơm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ngày 10/6/2019, anh Bắc có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thơm giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Hội đồng xét xử công bố quan điểm giải quyết vụ án của anh Bắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn cơ bản chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thơm;

2. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Bắc;

3. Buộc anh Nguyễn Văn Bắc phải cấp dưỡng cùng chị Nguyễn Thị T đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng mỗi tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 3, 5 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn là anh Bắc đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh Bắc.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Chị Thơm yêu cầu anh Bắc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Anh Thơ 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi con chung Nguyễn Thị Anh Thơ đủ 18 tuổi. Anh Bắc có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Anh Thơ và yêu cầu chị Thơm phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/tháng. Yêu cầu của chị Thơm và anh Bắc đều hoàn toàn chính đáng, đều được pháp luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Tòa án, chị Thơm xác nhận hiện tại điều kiện kinh tế khó khăn, chị không thể một mình nuôi dưỡng cháu Thơ. Cháu Thơ có mong muốn được sinh sống cùng với mẹ. Mặt khác, hiện tại các con chung đang chung sống cùng chị Thơm ổn định, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con làm sáo trộn cuộc sống đang diễn ra bình thường của các cháu, nên không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh Bắc đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ. Đồng thời, chấp nhận yêu cầu của chị Thơm đối với anh Bắc về việc cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Bắc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Bắc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ.

2. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn Bắc đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ.

3. Anh Nguyễn Văn Bắc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đối với cháu Nguyễn Thị Anh Thơ mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Anh Thơ đủ 18 tuổi.

4. Về án phí:

4.1. Anh Nguyễn Văn Bắc phải chịu 300.000 đồng tiền án phí do không được chấp nhận yêu cầu và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000422 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Anh Nguyễn Văn Bắc còn phải nộp 300.000 đồng.

4.2. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0000330 ngày 25/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thơm có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bắc vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên